

Số:/CV.CPC

Cần Thơ, ngày 22 tháng 07 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NĂM
(6 tháng đầu năm 2026)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ
- Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, Phường Phước Thới, Thành phố Cần Thơ
- Điện thoại: (0292) 3861770 Fax: (0292) 3861 798
- Email: admin@tstcantho.com
- Vốn điều lệ: 43.030.500.000 đồng
- Mã chứng khoán: CPC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	08V/2026.NQ.ĐHĐCĐ.CPC	23/04/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Võ Viết Thanh	Chủ tịch HĐQT độc lập	26/04/2022	
2	Nguyễn Văn Trung	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	26/04/2022	
3	Hồ Quang Thái	TV HĐQT độc lập	26/04/2022	
4	Nguyễn Ngọc Minh	TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	26/04/2022	

5	Phạm Thế Hùng	TV HĐQT kiêm Giám đốc Kinh doanh	26/04/2022	
---	---------------	-------------------------------------	------------	--

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Võ Viết Thanh	7	100 %	
2	Nguyễn Văn Trung	7	100 %	
3	Hồ Quang Thái	7	100 %	
4	Nguyễn Ngọc Minh	7	100 %	
5	Phạm Thế Hùng	7	100 %	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành nên quyết định quản lý luôn thống nhất giữa HĐQT và BGĐ

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2026.NQ.HĐQT.CPC	09/01/2026	V/v giao dịch với tổ chức có liên quan	100 %
2	06V/2026.NQ.HĐQT.CPC	27/01/2026	V/v phê duyệt phương án bán cổ phiếu quỹ	100 %
3	07V/2026.NQ.HĐQT.CPC	02/03/2026	V/v Tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên 2026	100%
4	09/2026.NQ.HĐQT.CPC	28/04/2026	V/v Qui định mức thù lao cho HĐQT & BKS năm 2025	100 %
5	10/2026.NQ.HĐQT.CPC	04/05/2026	V/v Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT & BKS năm 2025	100 %
6	11/2026.NQ.HĐQT.CPC	04/05/2026	V/v Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho Ban TGD & CBCC năm 2025	100 %
7	12V/2026.NQ.HĐQT.CPC	04/05/2026	V/v Quy định mức chi cổ tức năm tài chính 2025	100 %
8	13V/2026.NQ.HĐQT.CPC	16/06/2026	V/v Chấm dứt hoạt động dự án nhà máy SX phân bón vi sinh và thuốc BVTV sinh học	100%
9	14V/2026.NQ.HĐQT.CPC	24/06/2026	V/v chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2026	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Tình độ chuyên môn
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	26/04/2022	Cử nhân Tài chính kế toán
3	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên	26/04/2022	Cử nhân Tài chính kế toán
4	Hồ Văn Hỷ	Thành viên	26/04/2022	Cao đẳng Sư phạm văn

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỉ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Thái	2	100%		
2	Hồ Văn Hỷ	2	100%		
3	Phạm Thị Hồng Liễu	2	100 %		

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Có tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT 6 tháng đầu năm 2026, có đóng góp ý kiến về hoạt động của HĐQT, BGĐ, về các chính sách, nghị quyết, văn bản của HĐQT đề ra, mục đích cuối cùng là đạt được những chỉ tiêu mà ĐHCĐ năm 2026 đề ra

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Có tham gia đóng góp, theo dõi sát sao về công tác chỉ đạo của HĐQT đối với BGĐ và các cán bộ quản lý khác, tham gia góp ý trong công tác SX-KD ... của Cty trong từng tháng, từng quý, từng năm đánh giá hoạt động của BGĐ điều hành về các chỉ tiêu về an toàn lao động, chỉ tiêu về doanh số cũng như lợi nhuận và các vấn đề khác theo luật doanh nghiệp 2020 qui định

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Thường xuyên kiểm tra công việc của Trưởng ban kiểm toán nội bộ Cty nhằm tránh để xảy ra sai sót trọng yếu trong kế toán tài chính

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Văn Trung	30/11/1956	Cử nhân Trồng trọt Cử nhân QTKD	
2	Nguyễn Ngọc Minh	24/12/1968	Cử nhân Điện Cử nhân QTKD	
3	Trương Vĩnh Lễ	02/01/1974	Cử nhân Hóa	27/07/2020
4	Bùi Anh Dũng	17/02/1963	Thạc sĩ QTKD	
5	Phạm Thế Hùng	28/06/1971	Trung cấp Kế toán	26/04/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Quách Thị Thúy	19/06/1960	Cử nhân Kinh tế	

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Hội thảo "NHỮNG ĐIỂM LƯU Ý KHI LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY" do FPTIS tổ chức qua zoom

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Nguyễn Văn Trung	-	TGD	-	-	-	-	-	TV HĐQT
1.1	Cao Thị Kim Tuyến	-		-	-	-	-	-	Vợ
1.2	Nguyễn Thị Thanh Trúc	-		-	-	-	-	-	Con
1.3	Nguyễn Thanh Tân	-		-	-	-	-	-	Rể
1.4	Trần Hồ Hải	-		-	-	-	-	-	Anh
1.5	Trần Thị Hương	-		-	-	-	-	-	Chị dâu
1.6	Nguyễn Thanh Hà	-		-	-	-	-	-	Anh
1.7	Trần Ngọc Diệp	-		-	-	-	-	-	Chị dâu
1.8	Nguyễn Văn Dũng	-		-	-	-	-	-	Anh
1.9	Nguyễn Thị Hoàng Anh	-		-	-	-	-	-	Chị dâu
1.10	Nguyễn Văn Mạnh	-		-	-	-	-	-	Cha
1.11	Ngô Thị Bài	-		-	-	-	-	-	Đã mất
1.12	Cao Văn Hiện	-		-	-	-	-	-	Mẹ
1.13	Lê Thị Thoại	-		-	-	-	-	-	Đã mất
2	Hồ Quang Thái	-		-	-	24/06/20	-	-	Cha vợ
2.1	Hồ Văn Nhân	-		-	-	-	-	-	Đã mất
2.2	Nguyễn Thị Nguyệt	-		-	-	-	-	-	Mẹ vợ
2.3	Hồ Quang Thy	-		-	-	-	-	-	Đã mất
2.4	Mai Thị Thanh Thảo	-		-	-	-	-	-	Mẹ
2.5	Hồ Hà Thư	-		-	-	-	-	-	Em
2.6	Đào Thị Nhan	-		-	-	-	-	-	Vợ
									Con còn nhỏ
									Mẹ Vợ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.7	Công ty TNHH ADC	-		-	-	-	-	-	Mr. Q. Thái là Phó Tổng Giám đốc
3	Võ Viết Thanh	-	TP Mua hàng	-	-				Chủ tịch HĐQT
3.1	Võ Thành Thân	-	-	-	-	-	-	-	Cha
3.2	Võ Thị Kim An	-	-	-	-	-	-	-	Chị
3.3	Võ Minh Sơn	-	-	-	-	-	-	-	Anh
3.4	Võ Văn Năm	-	-	-	-	-	-	-	anh
3.5	Võ Minh Tấn	-	-	-	-	-	-	-	Anh
3.6	Võ Thị Thanh Hà	-	-	-	-	-	-	-	Chị
3.7	Võ Thanh Tâm	-	-	-	-	-	-	-	Em
3.8	Võ Thanh Tùng	-	-	-	-	-	-	-	Em
3.9	Nguyễn Thị Nhật Phụng	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
3.10	Võ Nhật Thanh	-	-	-	-	-	-	-	Con
3.11	Võ Trí Thanh	-	-	-	-	-	-	-	Con
3.12	Võ Phụng Thanh	-	-	-	-	-	-	-	Con
3.13	Công ty TNHH ADC	-	-	-	-	-	-	-	Mr. Thanh là Hội đồng thành viên
4	Nguyễn Ngọc Minh	-	Phó TGĐ	-	-	-	-	-	TV
4.1	Nguyễn Thanh Cần	-	-	-	-	-	-	-	HĐQT
4.2	Cao Kim Xoa	-	-	-	-	-	-	-	Cha
4.3	Huỳnh Văn Đen	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ
4.4	Nguyễn Thị Thùng	-	-	-	-	-	-	-	Cha vợ
4.5	Nguyễn Thị Lệ Hằng	-	Thủ quỹ	-	-	-	-	-	Mẹ vợ (mất)
4.6	Nguyễn Thanh Danh	-	-	-	-	-	-	-	Chị
									Em

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.7	Lưu Nguyễn Dương Thanh	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
4.8	Nguyễn Thanh Tòng	-	Phó phòng Cơ điện	-	-	-	-	-	Em
4.9	Nguyễn Thị Thu Thái	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
4.10	Huỳnh Thị Kim Thanh	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
4.11	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	-	-	-	-	-	-	-	Con
4.12	Nguyễn Chí Thanh	-	-	-	-	-	-	-	Con rể
4.13	Nguyễn Minh Khang	-	-	-	-	-	-	-	Con
5	Phạm Thế Hùng	-	Giám đốc kinh doanh	-	-	26/04/22	-	Bầu NK mới	TV HĐQT
5.1	Phạm Văn Thường	-	-	-	-	-	-	-	Cha (mất)
5.2	Bùi Thị Liêm	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ
5.3	Phan Thị Châu	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
5.4	Phạm Thị Nguyễn	-	-	-	-	-	-	-	Chị
5.5	Nguyễn Văn Văn	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
5.6	Phạm Văn Giao	-	-	-	-	-	-	-	Anh
5.7	Nguyễn Thị Hiền	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
5.8	Phạm Thị Pha	-	-	-	-	-	-	-	Chị
5.9	Trần Văn Liêm Anh	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
5.10	Phạm Thị Huyền	-	-	-	-	-	-	-	Em
5.11	Lê Hữu Nghĩa	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
5.12	Phạm Thị Điềm	-	-	-	-	-	-	-	Em
5.13	Phan Văn Tuấn Minh	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
5.14	Phạm Hòa Thuận	-	-	-	-	-	-	-	Em

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.15	Nguyễn Thị Hồng Loan	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
5.16	Phạm Thị Chiến	-	-	-	-	-	-	-	Em
5.17	Nguyễn Thành Dẫn	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
5.18	Phạm Phú Thạnh	-	-	-	-	-	-	-	Em
5.19	Huỳnh Thị Em	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
5.20	Phạm Thế Long	-	-	-	-	-	-	-	Em
5.21	Huỳnh Ngọc Diễm	-	-	-	-	-	-	-	(mất)
5.22	Phạm Thị Mỹ Tiên	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
5.23	Phạm Thiên Ngân	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
5.24	Phạm Thế Cường	-	-	-	-	-	-	-	Con
6	Nguyễn Văn Thái	-	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	Con còn nhỏ
6.1	Nguyễn Thị Mỹ Loan	-	-	-	-	-	-	-	Trưởng BKS
6.2	Nguyễn Vũ Thái Anh	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
6.3	Bùi Ngọc Khánh Đoan	-	-	-	-	-	-	-	Con
7	Hồ Văn Hỷ	-	TV BKS	-	-	-	-	-	Con dâu
7.1	Nguyễn Thị Ngọc Linh	-	-	-	-	-	-	-	TV BKS
7.2	Hồ Nguyễn Khắc Huy	-	-	-	-	-	-	-	Vợ (mất)
7.3	Hồ Nguyễn Huy Hoàng	-	-	-	-	-	-	-	Con
7.4	Phạm Thị Hồng Thắm	-	-	-	-	-	-	-	Con
7.5	Hồ Văn Lành	-	-	-	-	-	-	-	Con dâu
7.6	Trần Kim Phụng	-	-	-	-	-	-	-	Cha (mất)
7.7	Cao Đông Hải	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ (mất)
7.8	Hồ Văn Gia	-	-	-	-	-	-	-	Anh
7.9	Hồ Văn Phú	-	-	-	-	-	-	-	Em
		-	-	-	-	-	-	-	Em

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7.10	Hồ Văn Trường	-	-	-	-	-	-	-	Em
7.11	Hồ Thị Hồng Cúc	-	-	-	-	-	-	-	Em
7.12	Hồ Văn Thọ	-	-	-	-	-	-	-	Em
7.13	Hồ Văn Trung	-	-	-	-	-	-	-	Em
7.14	Dương Thị Anh Thúy	-	-	-	-	-	-	-	Em
7.15	Ngô Thị Kim Liên	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu đã mất
7.16	Tạ Anh Đào	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
7.17	Trần Thanh Phương	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
7.18	Ứng Thị Loan	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
7.19	Phạm Thị Bích Thảo	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
8	Phạm Thị Hồng Liễu	-	-	-	-	26/04/22	-	Bầu NK mới	TV BKS
8.1	Phạm Văn Minh	-	-	-	-	-	-	-	Cha (mất)
8.2	Đinh Thị Hiền	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ
8.3	Phạm Mạnh Hùng	-	-	-	-	-	-	-	Em
8.4	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	-	-	-	-	-	-	-	Ms. Liễu là Trưởng BKS
9	Bùi Anh Dũng	-	GĐ Marketing	-	-	-	-	-	Người UQ CBT
9.1	Lưu Thị Thanh Hoa	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
9.2	Bùi Thái Dương	-	-	-	-	-	-	-	Con
9.3	Bùi Anh Đào	-	NV Kinh doanh	-	-	-	-	-	Em
9.4	Võ Thị Nguyệt Ánh	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ - Đã mất
9.5	Bùi Anh Kiệt	-	-	-	-	-	-	-	Em
9.6	Bùi Anh Phương	-	-	-	-	-	-	-	Em

Sтт	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9.7	Bùi Anh Minh	-	-	-	-	-	-	-	Em
9.8	Bùi Anh Sơn	-	-	-	-	-	-	-	Em
9.9	Bùi Anh Khiêm	-	-	-	-	-	-	-	Em
9.10	Bùi Anh Mai	-	-	-	-	-	-	-	Em
9.11	Lưu Văn Thế	-	-	-	-	-	-	-	Cha vợ
9.12	Nguyễn Thị Dễ	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
9.13	Nguyễn Hoài Nam	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
9.14	Huỳnh Ngọc Thanh Tâm	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
10	Quách Thị Thúy	-	Kế toán Trưởng	-	-	-	-	-	
10.1	Quách Ngunon Long	-	-	-	-	-	-	-	Anh
10.2	Quách Thị Ênh	-	-	-	-	-	-	-	Chị
10.3	Quách Thị Dìn Êng	-	-	-	-	-	-	-	Chị
10.4	Quách Xuyên	-	-	-	-	-	-	-	Anh
11	Trương Vĩnh Lễ	-	Giám Đốc SX	-	-	-	-	-	
11.1	Châu Mỹ Hồng	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
11.2	Trương Vĩnh Lộc	-	-	-	-	-	-	-	Con
11.3	Trương Vĩnh Khang	-	-	-	-	-	-	-	Con
11.4	Trương Thiện Niệm	-	-	-	-	-	-	-	Cha ruột
11.5	Ngô Thị Kim Hoa	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đã mất
11.6	Trương Thị Thiên Kim	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
11.7	Trương Vĩnh Huy	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
11.8	Trương Vĩnh Nghi	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
11.9	Châu Kim Huê	-	-	-	-	-	-	-	Cha vợ
11.10	Phan Thị Gám	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
11.11	Vũ Thị Mỹ Linh	-	-	-	-	-	-	-	Con dâu

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11.12	Phan Văn Nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
11.13	Nguyễn Thị Song Chính	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
12	Trần Thị Cẩm Tú	-	Thư ký công ty	-	-	-	-	-	Người quản trị Cty kiểm Thư ký HĐQT
12.1	Trần Văn Thâu	-	-	-	-	-	-	-	Cha
12.2	Nguyễn Thị Cẩm Vân	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ
12.3	Nguyễn Văn Công	-	-	-	-	-	-	-	Cha chồng (mất)
12.4	Nguyễn Thị Phấn	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ chồng (mất)
12.5	Nguyễn Thanh Hòa	-	-	-	-	-	-	-	Chồng
12.6	Nguyễn Khánh Hà	-	-	-	-	-	-	-	Con
12.7	Trần Nguyên Tuấn	-	-	-	-	-	-	-	Anh
12.8	Nguyễn Gia Hòa Bình	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
12.9	Trần Nguyên Tùng	-	-	-	-	-	-	-	Em
13	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	-	-	-	-	-	-	-	Cổ đông lớn của công ty CPC
14	Công ty TNHH ADC	-	-	-	-	-	-	-	Cty có quan hệ mật thiết với TV HĐQT

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	-------------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------	---	--	---------

1	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn	0301760011 03/04/2023	829 Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2026	01/2026.NQ.HĐQT.CPC ngày 09/01/2026	2.783.477.970	Giao dịch bán hàng
2	Công ty TNHH ADC	Công ty có quan hệ mật thiết với TV HĐQT	1800348038 21/03/2024	010 Phan Đình Phùng, Phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ	6 tháng đầu năm 2026	01/2026.NQ.HĐQT.CPC ngày 09/01/2026	7.919.400	Giao dịch mua hàng

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Trung	-	TGD	-	-	93.262	2,16%	TV HĐQT

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.1	Cao Thị Kim Tuyền	-	-	-	-	59.658	1,38%	Vợ
1.2	Nguyễn Thị Thanh Trúc	-	-	-	-	-	-	Con
1.3	Nguyễn Thanh Tân	-	-	-	-	-	-	Rẻ
1.4	Trần Hồ Hải	-	-	-	-	-	-	Anh
1.5	Trần Thị Hương	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
1.6	Nguyễn Thanh Hà	-	-	-	-	-	-	Anh
1.7	Trần Ngọc Diệp	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
1.8	Nguyễn Văn Dũng	-	-	-	-	-	-	Anh
1.9	Nguyễn Thị Hoàng Anh	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
1.10	Nguyễn Văn Mạnh	-	-	-	-	-	-	Cha Đã mất
1.11	Ngô Thị Bài	-	-	-	-	-	-	Mẹ Đã mất
1.12	Cao Văn Hiện	-	-	-	-	-	-	Cha vợ Đã mất
1.13	Lê Thị Thoại	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ Đã mất
2	Hồ Quang Thái	-	-	-	-	-	-	TV HĐQT
2.1	Hồ Văn Nhân	-	-	-	-	-	-	Cha
2.2	Nguyễn Thị Nguyệt	-	-	-	-	-	-	Mẹ
2.3	Hồ Quang Thy	-	-	-	-	-	-	Em
2.4	Mai Thị Thanh Thảo	-	-	-	-	-	-	Vợ
2.5	Hồ Hà Thu	-	-	-	-	-	-	Con còn nhỏ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Đào Thị Nhan	-	-	-	-	-	-	Mẹ Vợ
2.6	Công ty TNHH ADC	-	-	-	-	-	-	Mr. Q. Thái là Phó Tổng Giám đốc
3	Võ Viết Thanh	-	TP Mua hàng	-	-	360.543	8,37%	Chủ tịch HĐQT
3.1	Võ Thành Thân	-	-	-	-	-	-	Cha
3.2	Võ Thị Kim An	-	-	-	-	-	-	Chị
3.3	Võ Minh Sơn	-	-	-	-	-	-	Anh
3.4	Võ Văn Năm	-	-	-	-	-	-	anh
3.5	Võ Minh Tấn	-	-	-	-	-	-	Anh
3.6	Võ Thị Thanh Hà	-	-	-	-	-	-	Chị
3.7	Võ Thanh Tâm	-	-	-	-	-	-	Em
3.8	Võ Thanh Tùng	-	-	-	-	575.000	13,36%	Em
3.9	Nguyễn Thị Nhật Phụng	-	-	-	-	-	-	Vợ
3.10	Võ Nhật Thanh	-	-	-	-	-	-	Con
3.11	Võ Trí Thanh	-	-	-	-	-	-	Con
3.12	Võ Phụng Thanh	-	-	-	-	-	-	Con
3.13	Công ty TNHH ADC	-	-	-	-	-	-	Mr. Thanh là Hội đồng thành viên
4	Nguyễn Ngọc Minh	-	Phó TGD	-	-	46.333	1,07%	TV HĐQT
4.1	Nguyễn Thanh Cần	-	-	-	-	-	-	Cha
4.2	Cao Kim Xoa	-	-	-	-	-	-	Mẹ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.3	Huỳnh Văn Đen	-	-	-	-	-	-	Cha vợ
4.4	Nguyễn Thị Thùng	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ (mất)
4.5	Nguyễn Thị Lệ Hằng	-	Thủ quỹ	-	-	10.505	0,2%	Chị
4.6	Nguyễn Thanh Danh	-	-	-	-	-	-	Em
4.7	Lưu Nguyễn Dương Thanh	-	-	-	-	-	-	Em dâu
4.8	Nguyễn Thanh Tòng	-	Phó phòng Cơ điện	-	-	91	0,002%	Em
4.9	Nguyễn Thị Thư Thái	-	-	-	-	18.200	0,42%	Em dâu
4.10	Huỳnh Thị Kim Thanh	-	-	-	-	1.412	0,032%	Vợ
4.11	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	-	-	-	-	-	-	Con
4.12	Nguyễn Chí Thanh	-	-	-	-	-	-	Con rể
4.13	Nguyễn Minh Khang	-	-	-	-	-	-	Con
5	Phạm Thế Hùng	-	Giám đốc kinh doanh	-	-	-	-	TV HĐQT
5.1	Phạm Văn Thường	-	-	-	-	-	-	Cha (mất)
5.2	Bùi Thị Liêm	-	-	-	-	-	-	Mẹ
5.3	Phan Thị Châu	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
5.4	Phạm Thị Nguyên	-	-	-	-	-	-	Chị
5.5	Nguyễn Văn Văn	-	-	-	-	-	-	Anh rể
5.6	Phạm Văn Giao	-	-	-	-	-	-	Anh
5.7	Nguyễn Thị Hiền	-	-	-	-	-	-	Chị dâu

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.8	Phạm Thị Pha	-	-	-	-	-	-	Chị
5.9	Trần Văn Liêm Anh	-	-	-	-	-	-	Anh rể
5.10	Phạm Thị Huyền	-	-	-	-	-	-	Em
5.11	Lê Hữu Nghĩa	-	-	-	-	-	-	Em rể
5.12	Phạm Thị Điềm	-	-	-	-	-	-	Em
5.13	Phan Văn Tuấn Minh	-	-	-	-	-	-	Em rể
5.14	Phạm Hòa Thuận	-	-	-	-	-	-	Em
5.15	Nguyễn Thị Hồng Loan	-	-	-	-	-	-	Em dâu
5.16	Phạm Thị Chiến	-	-	-	-	-	-	Em
5.17	Nguyễn Thành Dẫn	-	-	-	-	-	-	Em rể
5.18	Phạm Phú Thạnh	-	-	-	-	-	-	Em
5.19	Huỳnh Thị Em	-	-	-	-	-	-	Em dâu
5.20	Phạm Thế Long	-	-	-	-	-	-	Em (mất)
5.21	Huỳnh Ngọc Diễm	-	-	-	-	-	-	Em dâu
5.22	Phạm Thị Mỹ Tiên	-	-	-	-	-	-	Vợ
5.23	Phạm Thiên Ngân	-	-	-	-	-	-	Con
5.24	Phạm Thế Cường	-	-	-	-	-	-	Con còn nhỏ
6	Nguyễn Văn Thái	-	Trưởng BKS	-	-	134	0,003%	Trưởng BKS
6.1	Nguyễn Thị Mỹ Loan	-	-	-	-	-	-	Vợ
6.2	Nguyễn Vũ Thái Anh	-	-	-	-	-	-	Con

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.3	Bùi Ngọc Khánh Đoan	-	-	-	-	-	-	Con dâu
7	Hồ Văn Hỷ	-	TV BKS	-	-	248	0,005%	TV BKS
7.1	Nguyễn Thị Ngọc Linh	-	-	-	-	-	-	Vợ đã mất
7.2	Hồ Nguyễn Khắc Huy	-	-	-	-	-	-	Con
7.3	Hồ Nguyễn Huy Hoàng	-	-	-	-	-	-	Con
7.4	Phạm Thị Hồng Thắm	-	-	-	-	-	-	Con dâu
7.5	Hồ Văn Lành	-	-	-	-	-	-	Cha (mất)
7.6	Trần Kim Phụng	-	-	-	-	-	-	Mẹ (mất)
7.7	Cao Đông Hải	-	-	-	-	-	-	Anh
7.8	Hồ Văn Gia	-	-	-	-	-	-	Em
7.9	Hồ Văn Phú	-	-	-	-	-	-	Em
7.10	Hồ Văn Trường	-	-	-	-	-	-	Em
7.11	Hồ Thị Hồng Cúc	-	-	-	-	-	-	Em
7.12	Hồ Văn Thọ	-	-	-	-	-	-	Em
7.13	Hồ Văn Trung	-	-	-	-	-	-	Em
7.14	Dương Thị Anh Thúy	-	-	-	-	-	-	Chị dâu đã mất
7.15	Ngô Thị Kim Liên	-	-	-	-	-	-	Em dâu
7.16	Tạ Anh Đào	-	-	-	-	-	-	Em dâu
7.17	Trần Thanh Phương	-	-	-	-	-	-	Em rể
7.18	Ứng Thị Loan	-	-	-	-	-	-	Em dâu

Sst	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.19	Phạm Thị Bích Thảo	-	-	-	-	-	-	Em dâu
8	Phạm Thị Hồng Liễu	-	-	-	-	-	-	TV BKS
8.1	Phạm Văn Minh	-	-	-	-	-	-	Cha (mất)
8.2	Đinh Thị Hiền	-	-	-	-	-	-	Mẹ
8.3	Phạm Mạnh Hùng	-	-	-	-	-	-	Em
8.4	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	-	-	-	-	875.220	20,33 %	Ms. Liễu là Trưởng BKS
9	Bùi Anh Dũng	-	GD Marketing	-	-	15.428	0,35%	Người UQ CBTT
9.1	Lưu Thị Thanh Hoa	-	-	-	-	96	0.001%	Vợ
9.2	Bùi Thái Dương	-	-	-	-	-	-	Con
9.3	Bùi Anh Đào	-	NV Kinh doanh	-	-	58	0,001%	Em
9.4	Võ Thị Nguyệt Ánh	-	-	-	-	-	-	Mẹ đã mất
9.5	Bùi Anh Kiệt	-	-	-	-	-	-	Em
9.6	Bùi Anh Phương	-	-	-	-	-	-	Em
9.7	Bùi Anh Minh	-	-	-	-	-	-	Em
9.8	Bùi Anh Sơn	-	-	-	-	-	-	Em
9.9	Bùi Anh Khiêm	-	-	-	-	-	-	Em
9.10	Bùi Anh Mai	-	-	-	-	-	-	Em
9.11	Lưu Văn Thế	-	-	-	-	-	-	Cha vợ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.12	Nguyễn Thị Dễ	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
9.13	Nguyễn Hoài Nam	-	-	-	-	182	0,004%	Em rể
9.14	Huỳnh Ngọc Thanh Tâm	-	-	-	-	-	-	Em dâu
10	Quách Thị Thúy	-	Kế toán Trưởng	-	-	37.876	0,88%	
10.1	Quách Nguơn Long	-	-	-	-	-	-	Anh
10.2	Quách Thị Ênh	-	-	-	-	-	-	Chị
10.3	Quách Thị Dìn Êng	-	-	-	-	-	-	Chị
10.4	Quách Xuyên	-	-	-	-	-	-	Anh
11	Trương Vĩnh Lễ	-	Giám Đốc SX	-	-	-	-	
11.1	Châu Mỹ Hồng	-	-	-	-	-	-	Vợ
11.2	Trương Vĩnh Lộc	-	-	-	-	-	-	Con
11.3	Trương Vĩnh Khang	-	-	-	-	-	-	Con
11.4	Trương Thiện Niệm	-	-	-	-	-	-	Cha ruột
11.5	Ngô Thị Kim Hoa	-	-	-	-	-	-	Mẹ (mất)
11.6	Trương Thị Thiên Kim	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
11.7	Trương Vĩnh Huy	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
11.8	Trương Vĩnh Nghi	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
11.9	Châu Kim Huê	-	-	-	-	-	-	Cha vợ
11.10	Phan Thị Gám	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
11.11	Vũ Thị Mỹ Linh	-	-	-	-	-	-	Con dâu

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.12	Phan Văn Nghiệp	-	-	-	-	-	-	Anh rể
11.13	Nguyễn Thị Song Chinh	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
12	Trần Thị Cẩm Tú	-	Thư ký công ty	-	-	4.605	0.1%	Người quản trị Cty kiêm Thư ký HĐQT
12.1	Trần Văn Thâu	-	-	-	-	-	-	Cha
12.2	Nguyễn Thị Cẩm Vân	-	-	-	-	-	-	Mẹ
12.3	Nguyễn Văn Công	-	-	-	-	-	-	Cha chồng (mất)
12.4	Nguyễn Thị Phấn	-	-	-	-	-	-	Mẹ chồng (mất)
12.5	Nguyễn Thanh Hòa	033C301001	-	-	-	-	-	Chồng
12.6	Nguyễn Khánh Hà	-	-	-	-	-	-	Con
12.7	Trần Nguyên Tuấn	-	-	-	-	-	-	Anh
12.8	Nguyễn Gia Hòa Bình	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
12.9	Trần Nguyên Tùng	-	-	-	-	-	-	Em
13	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	-	-	-	-	875.220	20,33 %	Cổ đông lớn của công ty CPC
14	Công ty TNHH ADC	-	-	-	-	-	-	Cty có quan hệ mật thiết với TV HĐQT

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

- Ngày 23/04/2026 CPC đã tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
- Ngày 24/06/2026 CPC đã hoàn thành việc chi cổ tức bằng tiền (15%) năm tài chính 2025 cho các cổ đông của CPC

Nơi nhận:

- ...;
- Lưu: VT ,...

TL. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Trung

GIẤY ỦY QUYỀN

I. Người ủy quyền:

- Ông **VÕ VIẾT THANH** - Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ

II. Người được ủy quyền:

- Ông **NGUYỄN VĂN TRUNG** – Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ

III. Nội dung ủy quyền:

Trong thời gian Ông Võ Viết Thanh – Chủ Tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ vắng mặt tại Công Ty, Ông Nguyễn Văn Trung - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Cần Thơ - được quyền ký thay Ông Võ Viết Thanh - Chủ tịch HĐQT các:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty định kỳ
- Các tài liệu Đại hội cổ đông năm 2026 của CPC

IV. Thời gian được ủy quyền:

Từ ngày 01/04/2026 - 01/04/2027

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trung



NGƯỜI ỦY QUYỀN
CHỦ TỊCH HĐQT

Võ Viết Thanh

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Lưu hồ sơ HC
- Phòng nghiệp vụ.